

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 18-7-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải

Ông Ninh Quốc Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Thanh T – sinh năm: 1988, tại Bình Định; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Phước T, xã Bình T, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Bùi Ngọc C (đã chết) và bà Đào Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1987 và 03 người con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 18-4-2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù, về tội: “Cướp tài sản” theo Bản án số 50/2006/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, “Có mặt”.

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1994 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Nghiêm Thị H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

(Bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến S)

2/Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1962 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Tân L, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm:1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

***Người làm chứng**

Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm:1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26-11-2021, Bùi Thanh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu KIA, loại FRONTIER K250, màu xanh, BKS: 93H – 012.16 chở theo Nguyễn Đắc Q, sinh năm (SN): 1982, HKTT: Thôn Phú C, xã Phú R, huyện Phú R (là lơ xe) lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng từ thị xã L đi thành phố X. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Tân L, xã Bù N, huyện Phú R (qua UBND xã Bù N khoảng 30m) T phát hiện có một con chó nằm chết ở trên đường nên Tùng nói với Q “có lấy con chó không” thì Q đồng ý. Lúc đó, T điều khiển xe ô tô chạy thêm một đoạn đến chỗ quay đầu xe và cho xe lưu thông theo hướng từ thành phố X đi thị xã L. T đi đến gần UBND xã Bù N thì quay đầu xe rồi điều khiển xe đi ở làn đường dành cho xe ô tô tải trên 3,5 tấn và mô tô theo hướng từ thị xã L đi thành phố X. Khi T đi đến gần vị trí con chó bị chết khoảng 02m thì T đạp phanh cho xe ô tô dừng lại nhưng không dừng xe sát lề đường bên phải theo chiều đi của mình (trục sau bên phải xe ô tô cách lề đường 3,45m; trục trước bên phải xe ô tô cách lề đường 4,48m), đồng thời kéo phanh tay nhưng không bật đèn cảnh báo nguy hiểm. Lúc đó, Q mở cửa xe đi xuống rồi ra phía trước đầu xe ô tô nhặt con chó bỏ lên thùng xe, còn T vẫn ngồi trên cabin xe. Sau khi bỏ con chó vào thùng xe, Q đi lại cửa xe bên lơ mở cửa định leo lên xe để tiếp tục lưu thông thì cùng lúc đó, Nguyễn Minh N, SN: 1994, HKTT: Thôn Tân L, xã Bù N điều khiển xe mô tô Exciter, BKS: 93P1 – 955.05 lưu thông cùng chiều với xe ô tô của T, do bất ngờ nên N điều khiển xe mô tô của mình tông vào phía sau bên trái thùng xe ô tô của T. Khi nghe tiếng va chạm phía sau xe, T liền bật đèn cảnh báo nguy hiểm rồi mở cửa đi ra phía đuôi xe xem xét sự việc thì phát hiện N bị thương nặng nên T nhờ mọi người đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện cao su Phú Riềng nhưng sau đó N đã chết.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô BKS: 93H – 012.16; 01 xe mô tô BKS: 93P1 – 955.05;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8534418; 01 giấy phép lái xe số 700137000510 mang tên Bùi Thanh T hạng A1, FC cấp ngày 18-12-2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0036785;
- 01 thẻ nhớ màu đen có chữ MiXie dung lượng 32GB, bên trong có chứa nhiều đoạn video thể hiện quá trình di chuyển trước và sau của xe ô tô BKS: 93H – 012.16.
- 01 áo thun màu đen; 01 quần jean màu xanh trắng; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ-đen; 01 đôi giày màu đỏ đen;
- 01 nón kết màu trắng; 01 áo thun màu xanh; 01 quần jean màu xanh; 01 đôi dép đen xám.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 347/2021/GĐPY ngày 01-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định nguyên nhân tử vong của Nguyễn Minh N như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương sây sát bầm máu tập trung mặt trước cơ thể.
- Chấn thương ngực kín.
- Đứt ngang động mạch chủ ngực.
- Tràn máu khoang màng phổi trái.

Nguyên nhân chết: Nguyễn Minh N, sinh năm 1994 bị chấn thương ngực kín gây đứt ngang động mạch chủ ngực dẫn đến tử vong.

Kết luận khác: không.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra tiến hành đo nồng độ cồn và cho kết quả là Bùi Thanh T không có nồng độ cồn trong khí thở.

Tại bản Kết luận giám định số 95/2021/GĐ-E ngày 08-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Mẫu máu ghi tên Nguyễn Minh N đựng trong một ống típ nhựa được niêm phong gửi giám định tìm thấy thành phần cồn Ethanol, nồng độ Ethanol là: 185,384 mg/100ml máu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26-11-2021, của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R xác định như sau:

* Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông được trải nhựa, mặt đường thẳng, phẳng, tầm nhìn buổi tối bị hạn chế, có dải phân cách cố định chia phần đường phương tiện lưu thông hai hướng riêng biệt, có vạch kẻ đường không liên tục chia làn đường phương tiện lưu thông. Nơi xảy ra tai nạn là phần đường có chiều từ Thị xã Phước Long đi Thành phố X, phần đường này có chiều rộng 9,20m. Phần đường này chia

thành 02 làn đường. Làn bên phải sát lề đường có chiều rộng 5,80m, làn bên trái sát dải phân cách có chiều rộng 3,40m.

* Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, tang vật dấu vết:

- Số 1 là vết trượt của xe mô tô BSKS 93P1 – 955.05
- Số 2 là xe mô tô BSKS 93P1 – 955.05
- Số 3 là mảnh vỡ nhựa bẻ
- Số 4 là xe ô tô BSKS 93H – 012.16.
- Số 5 là vết máu của nạn nhân
- Số 6, là xác chết của con chó.

* Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông lấy trụ điện số 135 nằm ở lề bên phải đường nhựa theo hướng Thị xã L đi Thành phố X làm vật chuẩn (Điểm mốc).

- Chọn mép đường bên phải theo hướng Thị xã L đi Thành phố X làm mép chuẩn.

- Lấy đơn vị số đo là mét (m).

- Điểm mốc cách mép chuẩn là 3,65 m, cách trực trước bên phải số 4 là 29,50.

* Thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Số 1: Không liên tục, có chiều dài 1,25m, rộng 0,03m. Nằm ở phần đường dành cho xe ô tô tải trên 5 tấn, có chiều hướng từ lòng đường vào mép chuẩn chệch về phía Thị xã L. Điểm đầu số 1 đo vào mép chuẩn là 4,80m, điểm cuối vết cày trùng với cổ bộ phận giảm thanh của xe mô tô BKS 93P1 – 955.05, đo vào mép đường chuẩn là 4,28m

- Số 2: Trong tư thế dựng đứng, nằm trong phần đường dành cho xe ô tô tải trên 3,5 tấn, đầu xe hướng về Thành phố X, đuôi xe hướng ra lề đường chệch về Thị xã L. Trục trước cách mép chuẩn 4,15m. Cách tâm số 3 là 1,40m, Trục sau cách mép chuẩn 4,7m. Cách tâm số 5 là 1,30m

- Số 3: Không rõ hình dạng dài 1,5m, rộng 0,8m. Nằm ở giữa lòng đường. Từ tâm đo đến mép đường chuẩn là 5,45m

- Số 4: Nằm trong làn đường dành cho xe ô tô tải trên 3,5 tấn, đầu xe hướng về TP X, đuôi xe hướng về TX L. Trục sau cách mép chuẩn 3,45m. Cách trục trước số 2 là 2,05 m, cách đuôi số 6 là 4,00m. Trục trước cách mép chuẩn 3,48m, cách đầu số 6 là 4,32m

- Số 5: Không rõ hình dạng dài 0,12m, rộng 0,08m nằm giữa phần đường bên phải theo hướng từ Thị xã L đi Thành phố X. Từ tâm đo đến mép đường chuẩn là 5,8m.

- Số 6: Nằm nghiêng trong lề đất bên phải theo hướng Thị xã L đi Thành phố X, đầu quay về Thị xã L, đuôi quay về Thành phố X. Đầu con chó đo ra mép đường chuẩn là 0,35 m, đuôi con chó đo ra mép chuẩn là 0,25 m.

Tại hiện trường ghi nhận xe ô tô BSKS 93H – 012.16 có đèn tín hiệu phía sau và 02 bên xe. Đèn tín hiệu của số 2 không có, đèn đường không sáng.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 26-11-2021, của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú R xác định như sau:

* Dấu vết ở xe ô tô BKS: 93H – 012.16:

- Mặt sau cánh cửa phía sau bên trái có vết móp kim loại từ sau về trước, không rõ hình dạng, kích thước 70 cm x 60cm x 03 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 82 cm, điểm gần nhất cách góc dưới bên trái của cánh cửa là 46 cm.

- Mặt sau cánh cửa phía sau bên trái có vết rách kim loại và trầy trượt tróc sơn, kích thước 75 cm x 18 cm x 13 cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 58 cm, điểm gần nhất đo thẳng ra mép trái cánh cửa là 13 cm.

- Cùm đèn tín hiệu, đèn báo hãm, phía sau bên trái bị bể, kích thước 13 cm x 13 cm, bị móp kim loại (thanh kim loại bảo vệ đèn) về trước. Điểm thấp nhất cách mặt đất là 67 cm.

- Biển số phía sau bị cong về trước, có nhiều vết chà trượt tróc sơn, kích thước 34 cm x 16 cm.

- Trên mặt sàn thùng xe có dính chất màu đỏ, kích thước 130 cm x 10 cm.

- Mặt trên bộ phận xả khí có 01 chiếc dép màu trắng, đuôi chiếc dép cách đuôi bộ phận giảm thanh 53 cm.

- Mặt sau bên trái thanh xi và mặt dưới thanh sắt xi (thanh kim loại đỡ thùng xe trên trái) có vết chà trượt kích thước 08 cm x 03 cm

* Dấu vết ở xe mô tô BKS : 93P1 – 95505:

- Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng phía trước. Đèn tín hiệu trước hai bên, đồng hồ công tơ mét, mặt nạ ốp nhựa ghi đồng hai bên, và chắn bùn phía trước bể hoàn toàn.

- Bộ phận giảm sóc trước bị cong về sau không rõ hình dạng.

- Cổ xe bị cong về sau và xuống đất. Ba ga trước cong về sau, không rõ hình dạng. Yếm chắn gió 2 bên bị bể bung. Khung xe bị cong về sau không rõ hình dạng

- Góc đỡ chân trước bên trái bị chà trượt mòn kim loại và cao su, kích thước 03 x 02 cm

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-PR ngày 28-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án thu được và những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 26-11-2021, tại đường ĐT 741 đoạn thuộc Thôn Tân L, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước, Bùi Thanh T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS: 93H – 012.16 hướng từ thị xã Phước Long đi thành phố Đồng Xoài thì dừng lại bất ngờ để lấy con chó bị chết. Tuy nhiên, khi dừng xe, Tùng không cho xe dừng sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình và không bật đèn tín hiệu cảnh báo dẫn đến Nguyễn Minh N đã tông vào phía sau đuôi xe ô tô của Tùng làm Nhật tử vong tại Bệnh viện cao su Phú Riềng.

Hành vi trên đây của Bùi Thanh T đã vi phạm điểm a,b khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ.

Như vậy, bị cáo Bùi Thanh T điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường, không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết khi cho xe dừng, đỗ và

không cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình là vi phạm điểm a,b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Điểm a,b khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định: “3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây: a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình”. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn do lỗi của bị cáo Bùi Thanh T gây ra, hậu quả làm chết một người nên có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung là “làm chết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Gây mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện mà bị cáo điều khiển, nắm rõ các quy định về an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường, nhận thức được việc dừng, đỗ xe khi lưu thông trên đường mà không dừng sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình và không bật đèn tín hiệu cảnh báo sẽ gây nguy hiểm cho phương tiện tham gia giao thông khác và có thể gây ra hậu quả chết người nhưng nghĩ rằng hậu quả đó không xảy ra và hành vi bị cáo gây ra là nguyên nhân chính của vụ việc tai nạn cũng như hậu quả làm Ông Nguyễn Minh N tử vong.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù, về tội: “Cướp tài sản” theo Bản án số 50/2006/HSST ngày 18-4-2006. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường cho gia đình bị hại; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo T phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo T để giáo dục mà chỉ cần tuyên hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Bùi Thanh T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại FRONTIER K250, màu xanh, BKS: 93H – 012.16. Quá trình điều tra xác định xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của vợ chồng bị can Bùi Thanh T do chị Nguyễn Thị Bích L (vợ của T) SN: 1987, HKTT: Thôn Phú C, xã Phú R đứng tên chủ sở hữu. Ngày 27-3-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã ra Quyết định trả lại cho chị L quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với mô tô BKS: 93P1 – 955.05 là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh N. Ngày 27-3-2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã ra Quyết định trả lại cho Nguyễn Thị H (là mẹ của N) quản lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định số 8534418; 01 giấy phép lái xe số 700137000510 mang tên Bùi Thanh T hạng A1, FC cấp ngày 18-12-2017 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 0036785 là tài sản hợp pháp của gia đình Bùi Thanh T. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên ngày 27-3-2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích L (vợ của T) nên VKS không đề cập xử lý.

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen có chữ MiXie dung lượng 32GB, bên trong có chứa nhiều đoạn video thể hiện quá trình di chuyển trước và sau của xe ô tô BKS: 93H – 012.16 đã được đánh số bút lục có trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 áo thun màu đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ-đen, 01 đôi giày màu đỏ đen và 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun màu xanh, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép đen xám là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đắc Q và Bùi Thanh T. Xét thấy những đồ vật trên Q, T không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 áo thun màu đen, 01 quần jean màu xanh trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ-đen, 01 đôi giày màu đỏ đen và 01 nón kết màu trắng, 01 áo thun màu xanh, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép đen xám là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đắc Q và Bùi Thanh T.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí bị cáo Bùi Thanh T chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*).

[4]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú R;
- Chi cục THADS huyện Phú R;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bình Phước
- CA huyện Phú R;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú R
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

Lê Thị Bình